

Châu Thành, ngày 07 tháng 5 năm 2018

Số: 160/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 189/2018/TLST/VDS ngày 09 tháng 4 năm 2018, giữa người yêu cầu:

Anh Phạm Minh S, sinh năm 1993, địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Chị Võ Thị Diễm H, sinh năm 1996, địa chỉ: ấp D, xã E, huyện F, tỉnh An Giang;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Minh S và chị Võ Thị Diễm H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Minh S và chị Võ Thị Diễm H thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân của anh Phạm Minh S và chị Võ Thị Diễm H chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Chị Võ Thị Diễm H được quyền nuôi con chung tên Phạm Minh G, sinh ngày 30/01/2014. Anh Phạm Minh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Anh S và chị H không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn nên ghi nhận.

c) Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

d) Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

e) Về lệ phí: Anh S, chị H mỗi bên phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Anh S tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0015857 ngày 06/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Anh S, chị H đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Chí Đức